

Số: *04* /2014/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày *15* tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi **Điểm 1.1 Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 08/10/2012 của UBND tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 về thu tiền sử dụng đất; số 120/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 198/2004/NĐ-CP;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 117/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004; số 93/2011/TT-BTC ngày 29/6/2011 về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 117/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 08/10/2012 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) để thu tiền sử dụng đất khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đối với diện tích đất vượt hạn mức đất ở được Nhà nước công nhận hoặc được Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 97/TTr-STNMT ngày 08/4/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Điểm 1.1 Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 08/10/2012 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) để thu tiền sử dụng đất khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đối với diện tích đất vượt hạn mức đất ở được Nhà nước công nhận hoặc được Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

"1.1. Hệ số điều chỉnh giá đất (K):

a) Hệ số điều chỉnh giá đất (K) theo bảng giá đất được UBND tỉnh quy định là $K = 1$.

b) Xác định vị trí của thửa đất khi áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất (K):
Khi xác định hệ số điều chỉnh giá đất (K) để xác định giá đất của từng thửa đất, được phân loại theo chiều sâu của thửa đất xác định giá (vị trí đất). Vị

trí của thửa đất được phân theo lợi thế về giá đất khác nhau (tỷ lệ % tính theo hệ số K); vị trí của thửa đất là chiều sâu của thửa đất tính từ mép ngoài cùng tiếp giáp chỉ giới lưu không của đường, phố chính (nếu có)... và được chia thành 04 vị trí như sau:

- Vị trí 1: Từ 1m đến 15m tính từ chỉ giới lưu không của đường, phố chính (nếu có) hoặc cạnh thửa đất; được tính bằng tỷ lệ 50% theo hệ số (K);

- Vị trí 2: Từ 16m đến 30m tính từ chỉ giới lưu không của đường, phố chính (nếu có) hoặc cạnh thửa đất; được tính bằng tỷ lệ 40% theo hệ số (K);

Vị trí 3: Từ 31m đến 50m tính từ chỉ giới lưu không của đường, phố chính (nếu có) hoặc cạnh thửa đất; được tính bằng tỷ lệ 30% theo hệ số (K);

Vị trí 4: Từ 51m đến hết thửa đất tính từ chỉ giới lưu không của đường, phố chính (nếu có) hoặc cạnh thửa đất và các vị trí khác còn lại; được tính bằng tỷ lệ 20% theo hệ số (K);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2014. Người sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được ghi nợ không áp dụng quy định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Các bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các ban Đảng, đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, TH^D.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Doãn Thế Cường